


Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC 2
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)
Tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	TỔNG (I+II+III+IV+V)		100		
1	Năng lực pháp lý*		15		
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		5		
2	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả		10		
		Đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện)	3		
		Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự	2		



	cho cuộc đấu giá			
	Có phương án bảo mật thông tin, chống thông đồng đùn giá	1		
	Xác định rõ phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước	1		
	Đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết ngoài hình thức, địa điểm theo quy định pháp luật hoặc có cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá (thông qua các ứng dụng CNTT, các kênh quảng cáo online)	1		
	Có giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá	1		
	Có phương án giải trình kết quả bán đấu giá, phù hợp với cơ quan THADS trong việc giải quyết khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả bán đấu giá tài sản.	1		
II	Năng lực kinh nghiệm	60		
<i>1</i>	<i>Kết quả đấu giá thành công</i>	25		Tổ chức

1.1	Đã từng tổ chức đấu giá cùng loại tài sản thành công có mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá	<p>Giá trị chênh lệch từ 20% trở lên/01 hợp đồng</p> <p>Giá trị chênh lệch từ 15% đến dưới 20%/01 hợp đồng</p> <p>Giá trị chênh lệch từ 10% đến dưới 15%/01 hợp đồng</p> <p>Giá trị chênh lệch từ 5% đến dưới 10%/01 hợp đồng</p> <p>Giá trị chênh lệch dưới 5%/01 hợp đồng</p>	<p>10</p> <p>9</p> <p>8</p> <p>7</p> <p>6</p>		đầu phải cấp đồng vụ đấu giá, báo cáo kết quả đấu giá, bản lý đồng	giá cung hợp dịch đấu giá, biên thành hợp
1.2	Số lượng hồ sơ đã đấu giá tài sản thành công	<p>Trên 30 hồ sơ</p> <p>Từ 20 hồ sơ đến 30 hồ sơ</p> <p>Dưới 20 hồ sơ</p>	<p>10</p> <p>9</p> <p>8</p>			
1.3	Đã thực hiện đấu giá nhiều loại tài sản thuộc sở hữu nhà nước như tài sản công, tài sản thanh lý, tài sản quyền sử dụng đất được nhà nước giao, tài sản là dự án,...trong vòng 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký	<p>Từ 05 loại tài sản trở lên</p> <p>Từ 02 đến 05 loại tài sản</p> <p>Có 01 loại tài sản</p>	<p>5</p> <p>4</p> <p>3</p>			
1.4	Số lượng hồ sơ đấu giá bị hủy do vi phạm	Trên 10 hồ sơ	- 5			

		Từ 05 hồ sơ đến 10 hồ sơ	- 4		
		Dưới 05 hồ sơ	- 3		
2	Quy mô tổ chức hoạt động đảm bảo thực hiện công việc		20		
2.1.	Tổ chức đấu giá tài sản		08		Giấy đăng hoạt động, quyết định thành lập
a	Đã hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản	Từ 04 năm trở lên	4		
		Từ 02- 03 năm	3		
		Dưới 02 năm	2		
b	Đã từng ký hợp đồng đấu giá cùng loại tài sản trên địa bàn tỉnh	Từ 20 hợp đồng trở lên	4		
		Từ 10- 20 hồ sơ	3		
		Dưới 10 hồ sơ	2		
2.2	Đấu giá viên		6,0		Thẻ giá viên hoặc xác nhận của Sở Tư pháp trong trường hợp đấu giá viên đổi thẻ
a,	Số lượng đấu giá viên có kinh nghiệm, đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản	Từ 08 đấu giá viên trở lên	3		
		Từ 04 đến 07 đấu giá viên	2		
		Dưới 04 đấu giá viên	1		
b	Đấu giá viên là người có kinh nghiệm hành nghề đấu giá (tính từ ngày được cấp thẻ đấu giá viên và điều hành cuộc đấu	Từ 04 năm trở lên	3		
		Từ 01 năm đến dưới 04 năm	2		

	giá đầu tiên)		<i>Dưới 01 năm</i>	1		Hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh
2.3	<i>Nhân viên nghiệp vụ</i>			6,0		
a,	Số lượng nhân viên nghiệp vụ		Có 05 đến 07 viên nghiệp vụ	2		
			<i>Từ 02 đến 04 nhân viên nghiệp vụ</i>	1		
			<i>Có 01 nhân viên nghiệp vụ</i>	0,5		
b.	Nhân viên nghiệp vụ đã làm việc trong các tổ chức đấu giá		Từ 02 năm trở lên	2		
			<i>Dưới 02 năm</i>	1		
c.	Nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá		Từ 03 nhân viên nghiệp vụ trở lên	2		
			<i>Dưới 03 nhân viên nghiệp vụ</i>	1		
3	Có áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến			5		
4.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá			10		Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết
			<i>Có phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và được bố trí vị trí thuận tiện đảm bảo cho việc đăng ký đối với từng loại tài sản; lắp đặt hệ thống camera giám sát công khai, minh bạch trong quá</i>	2		

					bị cần thiết cho việc đầu giá
	trình tiếp nhận hồ sơ tổ chức đấu giá tài sản.		2		
	Trang thiết bị: Máy in; máy tính; máy chiếu; máy photocopy, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản;		0,5		
	Có lắp đặt hệ thống phòng, chống cháy nổ tại nơi tổ chức cuộc đấu giá		2		
	Có trang thông tin điện tử hoạt động		0,5		
	Địa chỉ trụ sở cụ thể, rõ ràng		2		
	Hội trường thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức đấu giá đảm bảo đủ điều kiện cho cuộc đấu giá		1		
	Hội trường thuê đủ điều kiện tổ chức cuộc đấu giá		0		
	Không có hoặc hội trường không đảm bảo cho cuộc đấu giá				

III	Năng lực tài chính		
1	Có biểu phí dịch vụ có định được ban hành công khai trên Website của Công ty		15
2	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính	Giảm từ 20% trở lên phần cố định của khung thù lao Dưới 20% phần cố định của khung thù lao Bằng mức tối đa khung thù lao	10 9 8
V	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương, của tài sản;)		10

Lưu ý: Đối với mục V “tiêu chí khác”, căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức đấu giá phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).